

Ngày 30/09/2025	16,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.6%	23.5%	32.5%

	Q3/25	
ROE	13.0%	+/- YoY ▼ 12.0%

	Q3/25		
DT thuần	1,895	QoQ ▼ 432 ▼ 18.5%	YoY ▲ 463 ▲ 32.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	5,603	YoY ▲ 1,409 ▲ 33.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	762	QoQ ▼ 125 ▼ 14.1%	YoY ▲ 153 ▲ 25.2%
	tỷ VNĐ		

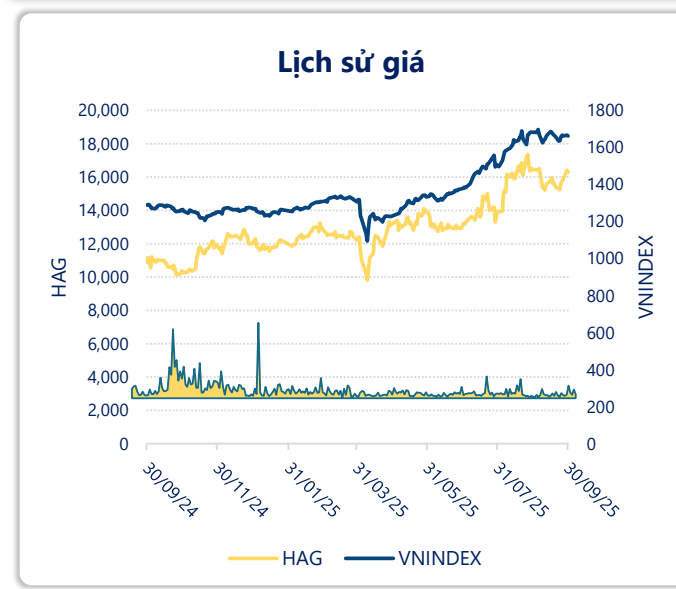
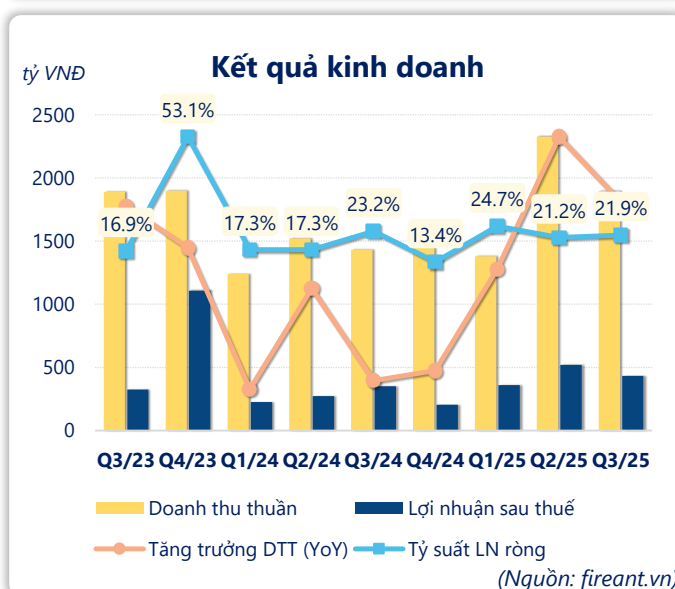
	9T 2025	
LN gộp	2,214	YoY ▲ 624 ▲ 39.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	499	QoQ ▼ 28.0 ▼ 5.3%	YoY ▲ 109 ▲ 28.0%
	tỷ VNĐ		

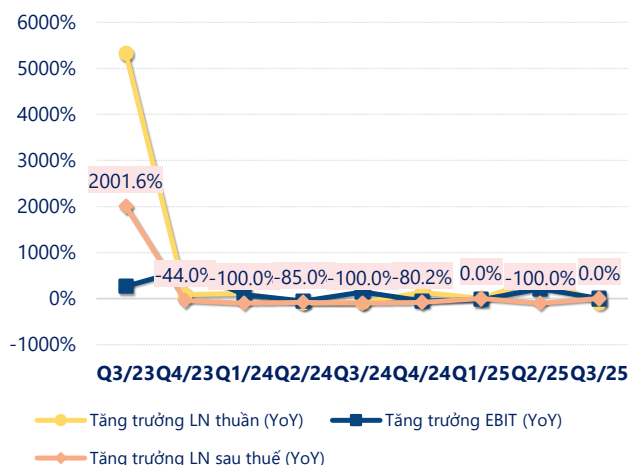
	9T 2025	
LN thuần	1,394	YoY ▲ 489 ▲ 53.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	432	QoQ ▼ 87.0 ▼ 16.7%	YoY ▲ 81.0 ▲ 23.1%
	tỷ VNĐ		

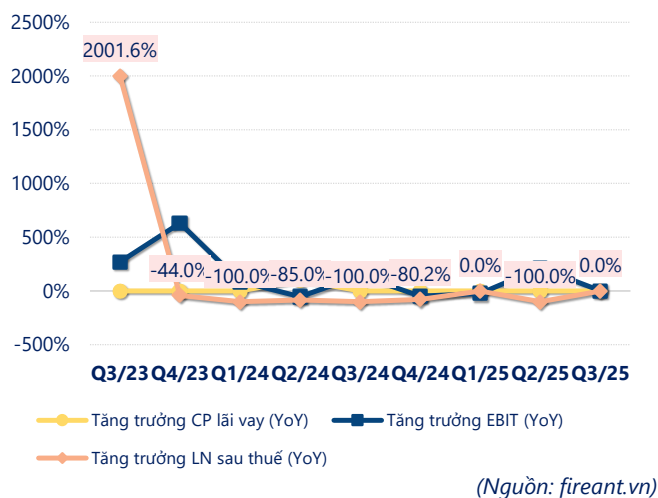
	9T 2025	
LN sau thuế	1,312	YoY ▲ 461 ▲ 54.1%
	tỷ VNĐ	



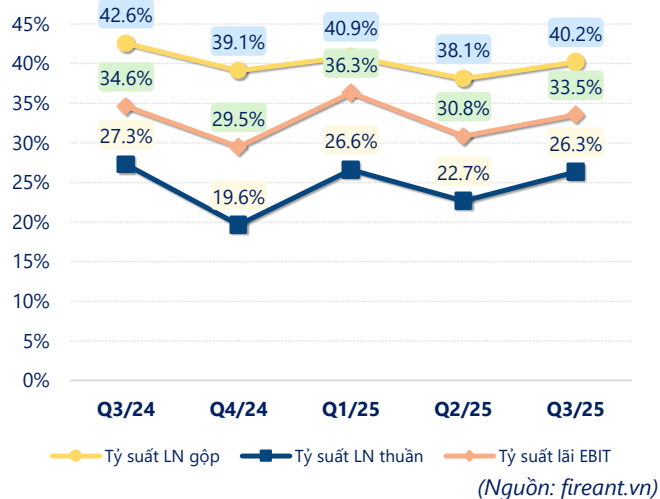
Tăng trưởng lợi nhuận



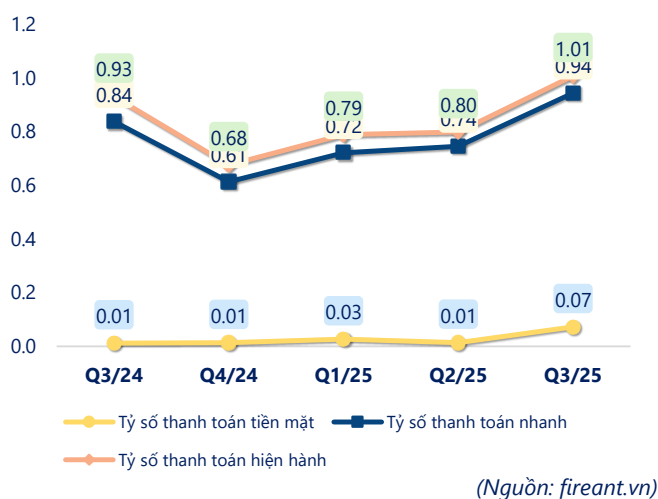
Tăng trưởng chi phí



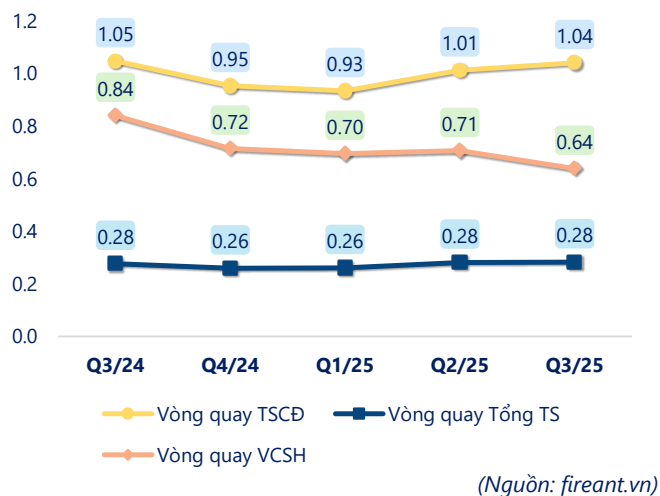
Tỷ suất lợi nhuận



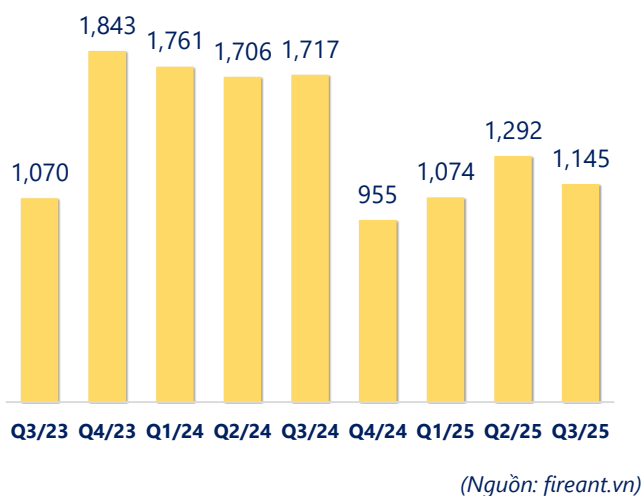
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,895	1,432	32.4%	5,603	4,194	33.6%
Giá vốn hàng bán	1,133	822	37.8%	3,389	2,604	30.2%
Lợi nhuận gộp	762	609	25.2%	2,214	1,590	39.2%
Doanh thu HĐTC	78.9	50.4	56.6%	215	213	0.6%
Chi phí TC	199	165	20.3%	594	505	17.5%
Chi phí lãi vay	204	144	41.4%	564	471	19.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	108	69.6	54.7%	326	272	19.8%
Chi phí QLDN	35.8	34.5	3.8%	115	121	-4.6%
LN thuần từ HĐKD	499	390	28.0%	1,394	905	53.9%
Lợi nhuận khác	-67.2	-39.4	-70.5%	-103	-68.8	-49.3%
LN trước thuế	432	351	23.1%	1,291	837	54.3%
Lợi nhuận sau thuế	432	351	23.1%	1,312	851	54.1%
LNST của CĐ cty mẹ	416	332	25.3%	1,250	809	54.4%

(Nguồn: fireant.vn)

